**Tiết 29, 30, 31 Bài 15 DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**:

- Trình bày được đặc điểm về vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của Duyên hải Nam Trung Bộ

- Phân tích được đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên, các thế mạnh và hạn chế chính

**2. Năng lực**

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: sử dụng Atlat, bản đồ, lược đồ để trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, tài nguyên thiên nhiên, các thế mạnh và hạn chế của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ.

- Năng lực tìm hiểu địa lí: Khai thác kênh hình và kênh chữ trong SGK

- Năng lực vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Thu thập thông tin liên hệ thực tế về Duyên hải Nam Trung Bộ.

**3. Phẩm chất**

- Yêu nước: yêu gia đình, quê hương, đất nước, tích cực, chủ động tham gia các hoạt động bảo vệ thiên nhiên.

- Nhân ái: Có thái độ chung sống đoàn kết với các dân tộc và biết yêu thương chia sẻ với những nơi khó khăn của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ.

- Chăm chỉ: Ý thức học tập nghiêm túc, có ý thức vận dụng kiến thức, tìm hiểu các đặc điểm của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ

- Trách nhiệm: tinh thần học hỏi, trau dồi kiến thức, sống hòa hợp, thân thiện với thiên nhiên.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Kế hoạch bài dạy, sách giáo khoa, sách giáo viên, Atlat Địa lí Việt Nam.

- Một số tranh ảnh về thiên nhiên của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ.

- Phiếu học tập, bảng phụ ghi câu hỏi thảo luận nhóm và bảng nhóm cho HS trả lời.

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

- Sách giáo khoa, vở ghi

- Atlat Địa lí Việt Nam.

- Hoàn thành phiếu bài tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

**a. Mục tiêu:** Tạo tình huống giữa cái đã biết và chưa biết nhằm tạo hứng thú học tập cho HS.

**b.*****Tổ chức thực hiện***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV chuyển giao nhiệm vụ học tập: YC HS theo dõi đoạn video

<https://www.youtube.com/watch?v=d9R2XN23Rp8&list=PPSV>

Ai nhanh hơn?

Ghi thật nhanh những địa danh được nhắc đến trong đoạn video sau đây và cho biết chúng thuộc vùng kinh tế nào.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

**Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức**

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1. Tìm hiểu vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ**

**a. Mục tiêu:**

- Trình bày được đặc điểm về vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của Duyên hải Nam Trung Bộ

**b.*****Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  \* GV yêu cầu HS đọc nội dung sgk lần lượt trả lời các câu hỏi sau:  - Cho biết diện tích Duyên hải Nam Trung Bộ  - Duyên hải Nam Trung Bộ bao gồm các thành phố, tỉnh nào?  - Kể tên các đảo, quần đảo, bán đảo thuộc Duyên hải Nam Trung Bộ  - Cho biết đặc điểm lãnh thổ của Duyên hải Nam Trung Bộ  - Với vị trí và lãnh thổ của Duyên hải Nam Trung Bộ có ý nghĩa gì?  \* HS: Tiếp cận nhiệm vụ và lắng nghe  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  \* HS quan sát hình và đọc sgk, suy nghĩ để trả lời câu hỏi.  \* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  \* Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình:  - Diện tích tự nhiên là 44,6 nghìn km2, chiếm gần 13,5% diện tích cả nước (năm 2021)  - Duyên hải Nam Trung Bộ gồm thành phố Đà Nẵng và 7 tỉnh  - Các đảo, quần đảo thuộc Duyên hải Nam Trung Bộ:  - Đặc điểm lãnh thổ của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ:  + Lãnh thổ kéo dài theo chiều bắc nam, hẹp theo chiều tây đông  + Tiếp giáp với Bắc Trung Bộ, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ và nước láng giềng Lào  - Ý nghĩa: vùng Duyên hải Nam Trung Bộ là cầu nối giữa các vùng phía bắc và phía nam đất nước, là cửa ngõ ra biển của các tỉnh Tây Nguyên và nước Lào.  \* HS khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS và chốt lại nội dung chuẩn kiến thức cần đạt.  GV mở rộng:  Đảo Phú Quý  Phú Quý thật sự là một huyện gồm 12 đảo lớn và nhỏ. Chúng đều tụ tại cực Nam Trung Bộ và thuộc địa phận quản lý tỉnh Bình Thuận. Đảo Phú Quý nằm biệt lập giữa biển nên vẫn giữ được nét thiên nhiên hoang sơ hữu tình, thuận lợi phát triển du lịch.  Đảo Lý Sơn là huyện đảo duy nhất của tình Quảng Ngãi, nằm về phía Đông Bắc và cách đất liền 15 hải lý. Nơi đây vốn là di tích để lại của sự phun trào nham thạch của núi lửa, cách đây khoảng 25 - 30 triệu năm. Kết quả của hiện tượng thiên nhiên đặc biệt ấy đã tạo nên những cảnh quan tuyệt đẹp trên đảo. | **1. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ:**  **-** Diện tích: 44,6 nghìn km2, chiếm gần 13,5% diện tích cả nước (năm 2021)  **-** Đặc điểm lãnh thổ:  + Lãnh thổ kéo dài theo chiều bắc nam, hẹp theo chiều tây đông  + Có vùng biển rộng lớn với nhiều đảo và quần đảo  - Vị trí địa lí: Tiếp giáp với Bắc Trung Bộ, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ và nước láng giềng Lào  - Ý nghĩa: là cầu nối giữa các vùng phía bắc và phía nam đất nước, là cửa ngõ ra biển của các tỉnh Tây Nguyên và Lào; phát triển kinh tế và an ninh quốc phòng. |

**Hoạt động 2.2. Tìm hiểu đặc điểm điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên**

**a. Mục tiêu:**

- Phân tích được đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên, các thế mạnh và hạn chế chính

- Đọc được bản đồ tự nhiên vùng Duyên hải Nam Trung Bộ

**b.*****Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * **\*** GV chia lớp thành 6 nhóm, yêu cầu HS quan sát hình và thông tin trong bài, thảo luận nhóm “hãy phân tích thế mạnh và hạn chế chính về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên ở Duyên hải Nam Trung Bộ” trong thời gian 5 phút để trả lời theo nội dung sau:   - Nhóm 1+2+3:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Nhân tố | Đặc điểm | Thuận lợi | Khó khăn | | Địa hình và đất |  |  |  | | Khí hậu |  |  |  | | Biển, đảo |  |  |  |   - Nhóm 4+5+6:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Nhân tố | Đặc điểm | Thuận lợi | Khó khăn | | Nước |  |  |  | | Sinh vật |  |  |  | | Khoáng sản |  |  |  |   \* HS: Tiếp cận nhiệm vụ và lắng nghe  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  \* HS suy nghĩ để trả lời câu hỏi.  \* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  \*Sau khi HS có sản phẩm, GV cho các HS trình bày sản phẩm của mình trước lớp:  - Nhóm 1+2+3:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Nhân tố | Đặc điểm | Thuận lợi | Khó khăn | | Địa hình và đất | - Phía tây: đồi núi với đất feralit  - Phía đông: đồng bằng nhỏ, hẹp bị chia cắt, đất phù sa và cát pha | - Trồng cây công nghiệp, trồng rừng  - Trồng cây hàng năm, chăn nuôi | - Sạt lở, lũ quét, rửa trôi đất,..  - Cát bay, cát chảy,.. | | Khí hậu | Nhiệt đới ẩm gió mùa với hai mùa mưa và khô rõ rệt. | Sản xuất nông nghiệp | Khô hạn, sa mạc hóa, bão, lũ,.. | | Biển, đảo | - Bờ biển dài, nhiều bãi biển đẹp, cánh đồng muối  - Nhiều vũng vịnh nước sâu, nhiều bán đảo, đảo và quần đảo  - Có các ngư trường, đầm phá. | -Phát triển du lịch biển, làm muối  -Xây dựng các cảng biển, vịnh biển  -Phát triển nuôi trồng và đánh bắt thủy sản | Quản lí và an ninh biển, đảo |   - Nhóm 4+5+6:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Nhân tố | Đặc điểm | Thuận lợi | Khó khăn | | Nước | - Sông ngắn, dốc  - Nhiều mỏ nước khoáng | - Phát triển thủy điện và cung cấp nước cho sản xuất  - Nuôi trồng thủy sản, phát triển du lịch | - Mùa khô thiếu nước | | Sinh vật | - Có 2,4 triệu ha rừng, tỉ lệ che phủ khoảng 50,4%, đa dạng sinh học cao với nhiều vườn quốc gia và khu dự trữ sinh quyển thế giới. | - Bảo tồn sinh vật  - Phát triển du lịch | - Suy giảm đa dạng sinh vật | | Khoáng sản | Titan, dầu khí, muối biển | Cung cấp nguyên liệu để phát triển công nghiệp | Khó khăn trong khai thác |   \*HS khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS và chốt lại nội dung chuẩn kiến thức cần đạt.  GV mở rộng:  + Vịnh Dung Quất hay vũng Dung Quất là một vịnh biển ở miền Trung Việt Nam, có chiều dài trung bình 12 km, nơi dài nhất 13 km; chiều rộng trung bình của vịnh là 4 km, nơi rộng nhất là 5 km. Vịnh có diện tích mặt nước khoảng 48 km² và có độ sâu tương đối lớn từ 6–20 m.  + Vịnh Vân Phong nằm giữa hai huyện Vạn Ninh và Ninh Hòa thuộc tỉnh Khánh Hòa. Cách trung tâm thành phố Nha Trang khoảng 80km về phía Bắc. Vịnh Vân Phong là một eo biển kín gió và rộng lớn, gồm 28 đảo và các vịnh nhỏ; như một bức họa hài hòa đan xen những dải màu sống động tươi tắn của mây trời, núi rừng và biển cả; hoang sơ với các ghềng đá, bãi biển xanh, cát vàng, cánh rừng bán hoang mạc.  + Vịnh Cam Ranh là một cảng biển nước sâu ở Việt Nam, thuộc thành phố Cam Ranh và huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa. Vịnh này thường được xem là bến nước sâu tốt nhất Đông Nam Á, thích hợp làm nơi tàu bè trú ẩn khi biển động. Vì địa thế chiến lược mà Cam Ranh được sự chú ý quân sự qua nhiều thời kỳ.  + Bãi tắm non nước là bãi biển nằm trên địa phận phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Cách trung tâm thành phố khoảng chừng 8km, đây là địa điểm du lịch nghỉ dưỡng lý tưởng du khách không thể bỏ qua khi đặt chân tới Đà Nẵng.  + Bãi tắm Sa Huỳnh: cách thành phố Quảng Ngãi khoảng 20km về phía Đông, thuộc địa phận hai xã Phổ Thạnh, Phổ Châu, huyện Phổ Đức. Nơi đây được mệnh danh là một trong số những bãi biển đẹp nhất cả nước với cát trắng, nước xanh, không khí trong lành.  Bãi biển Sa Huỳnh không chỉ là vùng di chỉ khảo cổ sở hữu hàng loạt mộ chum cùng nhiều hiện vật của một nền văn hoá đã bị khuất sâu dưới lòng đất cách đây cả thế kỷ. Nơi đây còn được du khách biết đến là một trong số những bãi biển đẹp, chạy dài 5 - 6km cong cong hình lưỡi liềm.  + Bãi biển Quy Nhơn này có vị trí ngay tại trung tâm thành phố Quy Nhơn, nhìn từ trên cao bạn sẽ thấy nơi bãi biển này có hình uốn lượn như cánh cung rất ấn tượng. Bãi tắm Quy Nhơn có chiều dài 5km, sở hữu bãi cát vàng trải dài, làn nước trong xanh, không gian thanh bình nên nơi đây thu hút rất đông du khách. Kế bên bãi biển còn là nhiều nhà hàng, dịch vụ ăn uống hấp dẫn.  + Bãi tắm Đại Lãnh nằm cách thành phố Nha Trang 80km về phía Bắc, thuộc địa phận xã Đại Lãnh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Nằm cách thị xã Tuy Hòa chỉ 30km về phía nam.  + Bãi tắm Nha Trang là một trong những bãi biển đẹp nhất của Việt Nam, nằm ngay trong thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Với chiều dài hơn 10km, bãi biển Nha Trang được ví như một vầng trăng khuyết, cong cong ôm lấy vịnh Nha Trang xanh như ngọc. Bờ biển Nha Trang với bãi cát trắng trải dài, uốn cong tạo nên một dáng vóc thành phố ôm lấy biển xanh. Không chỉ đẹp về mặt cảnh sắc tự nhiên, [biển Nha Trang](https://baihathay.net/music/bai-hat/bien-hen-nha-trang-long-nhat-zw606b6e.html) còn hấp dẫn du khách bởi khí hậu nơi đây ấm áp quanh năm, tràn ngập ánh nắng. Sự tuyệt diệu của thiên nhiên ban tặng cho bãi biển cát trắng mịn tinh khiết.  + Bãi tắm Mũi Né nằm trải dài hàng chục km với những địa danh đẹp như bãi Rạng, bãi biển Hòn Rơm, biển Suối Nước, bãi đá Ông Địa với những vách đá nơi sóng biển dào dạt vỗ bờ, những cồn cát trải dài.  Mũi Né tọa lạc ở bờ biển phía Đông của thành phố Phan Thiết, nơi đây nổi tiếng với những con đường rợp bóng dừa, Mũi Né còn được mệnh danh là thủ đô resort và đang là một trong những điểm đến hàng đầu cho những ai yêu thích nghỉ dưỡng.  **+ Đồng muối Sa Huỳnh** không chỉ là điểm du lịch nổi tiếng, mà còn là một tác phẩm nghệ thuật tự nhiên đầy thú vị, nơi công việc nông nghiệp trở thành nguồn thu nhập cho cả gia đình. Với hơn 120 hecta diện tích, tựa như một tấm thảm rực rỡ, mỗi ô ruộng nhỏ xen lẫn nhau, tạo nên một bức tranh tuyệt vời của ánh nắng và nước biển.  + Cù Lao Chàm là nơi bảo tồn hơn 950 loài thủy sinh, được UNESCO công nhận là khu dự trữ sinh quyển thế giới. Nơi đây hoang sơ và có hệ sinh thái phong phú, là một trong những địa điểm du lịch được du khách yêu mến. Không chỉ thế, địa điểm du lịch này có vẻ đẹp tựa như truyện cổ tích, để đi hết và khám phá vùng đất này hẳn bạn sẽ cần rất nhiều thời gian, nên hôm nay Traveloka sẽ gửi đến bạn trọn bộ chi tiết những kinh nghiệm du lịch Cù Lao Chàm đầy đủ nhất và mới nhất.  Cù Lao Chàm là cụm đảo tọa lạc tại xã Tân Hiệp, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Trong cụm đảo này bao gồm 1 hòn đảo chính và 8 hòn đảo nhỏ bao quanh, nhìn từ xa hòn đảo này sẽ như một cánh cung khổng lồ.  + Eo Gió là bờ đá ở phía sau lưng dãy núi. Eo Gió nằm cách Bãi Làng khoảng 3km, tọa lạc tại phía Đông của Cù Lao Chàm. Đây là một trong những địa điểm đón bình minh và hoàng hôn cực đẹp tại hòn đảo này.  + Miếu Tổ Nghề Yến tọa lạc tại Bãi Hương, Hòn Lao, Cù Lao Chàm. Nơi đây là nơi nổi tiếng với nghề nuôi yến tự nhiên, với chất lượng yến đứng hàng đầu Việt Nam.Nên nơi đây có Miếu Tổ Nghề Yến được dựng nên với mong muốn cầu mong người dân được bình an, nghề yến phát triển hơn.  Miếu Tổ Nghề Yến được xây dựng theo phong cách cổ kính xa xưa, nơi đây thờ những vị thần biển cả, nhưng vị cao nhân trong nghề yến. Đến với Miếu Tổ Nghề Yến, bạn sẽ được chiêm ngưỡng vẻ đẹp của Cây Di Sản có tuổi đời 200 năm rất quý hiếm. | **2. Đặc điểm điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên:**  \* Địa hình và đất:  - Phía tây: đồi núi với đất feralit  →↑ trồng cây công nghiệp, trồng rừng.  - Phía đông: đồng bằng nhỏ, hẹp bị chia cắt bởi các dãy núi đâm ra sát biển, đất phù sa và cát pha  →↑ trồng cây lương thực, cây CN hàng năm.  \* Khí hậu: Nhiệt đới ẩm gió mùa với hai mùa mưa và khô rõ rệt. mưa vào mùa thu đông. →↑sản xuất nông nghiệp,năng lượng tái tạo.  \* Biển đảo: Bờ biển dài, nhiều bãi biển đẹp, cánh đồng muối, vũng vịnh nước sâu, nhiều bán đảo, đảo và quần đảo, các ngư trường, đầm phá. →↑tổng hợp kinh tế biển  \* Nước: Sông ngắn, dốc, nhiều mỏ nước khoáng. →↑thủy điện, cung cấp nước cho sản xuất, phát triển du lịch.  \* Sinh vật: có 2,4 triệu ha rừng, tỉ lệ che phủ khoảng 50,4%, đa dạng sinh học cao với nhiều vườn quốc gia và khu dự trữ sinh quyển thế giới. →↑ lâm nghiệp, du lịch.  \* Khoáng sản: Titan, dầu khí, muối biển →↑ CN khai khoáng.  \*Hạn chế:  - Địa hình chia cắt, gây trở ngại cho giao thông và khó khăn để phát triển các vùng chuyên canh quy mô lớn.  - Đất phù sa ít màu mỡ, dễ rửa trôi  - Thường xuyên chịu tác động của bão, hạn hán và sa mạc hoá, biến đổi khí hậu, gây thiệt hại tới hoạt động sản xuất và đời sống. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập và vận dụng.**

**a. Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, vận dụng kiến thức mới giải quyết vấn đề của vùng.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV giao nhiệm vụ:

Mỗi bạn có 4 tấm thẻ có màu sắc khác nhau tương ứng với 4 đáp án

Đọc và trả lời câu hỏi bằng cách giơ tấm thẻ có đáp án trong thời gian nhanh nhất.

**Câu 1.**  Duyên hải Nam Trung Bộ **không**tiếp giáp với vùng kinh tế nào?

A. Đông Nam Bộ. B. Bắc Trung Bộ.

C. Tây Nguyên. D. Đồng bằng sông Cửu Long.

**Câu 2.** Quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa lần lượt thuộc

A. tp Đà Nẵng và tỉnh Khánh Hòa. B. tỉnh Quảng Nam và tỉnh Quảng Ngãi.

C. tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Bình Thuận. D. tỉnh Bình Định và tỉnh Phú Yên.

**Câu 3.**  Số lượng các tỉnh/thành phố của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ là

A. 5. B. 8. C. 6. D. 10.

**Câu 4.** Từ Bắc đến Nam của vùng Duyên hải Nam Trung bắt đầu thành phố Đà Nẵng đến tỉnh nào?

A. Bình Thuận. B. Ninh Thuận. C. Khánh Hòa. D. Bình Định.

**Câu 5.**  Đặc điểm lãnh thổ vùng duyên hải Nam Trung Bộ là

A. rộng lớn, có dạng hình thang. B. có dạng tam giác châu.

C. kéo dài, hẹp ngang. D. trải dài từ đông sang tây.

**Câu 6.** Hiện tượng hoang mạc hóa đang diễn ra mạnh mẽ tỉnh nào của Duyên hải Nam Trung Bộ?

A. Bình Định và Phú Yên. B. Quảng Bình và Khánh Hòa.

C. Phú Yên và Quảng Nam. D. Ninh Thuận và Bình Thuận.

**Câu 7.** Địa hình của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ không có đặc điểm nào sau đây?

A. Núi, gò đồi ở phía tây.

B. Bờ biển khúc khuỷu với nhiều vũng vịnh.

C. Dải đồng bằng hẹp, bị chia cắt ở phía đông.

D. Dãy núi cao đồ sộ ở phía Tây.

**Câu 8.** Đâu **không** phải là hạn chế về điều kiện tự nhiên của Duyên hải Nam Trung Bộ?

A. Biến đổi khí hậu làm gia tăng các thiên tai như hạn hán và sa mạc hóa.

B. Đa dạng sinh học cao với nhiều vườn quốc gia và khu dự trữ sinh quyển thế giới.

C. Biến đổi khí hậu làm ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất của người dân.

D. Đất dễ bị rửa trôi, ít thuận lợi cho phát triển nông nghiệp.

**Câu 9.** Duyên hải Nam Trung Bộ có tiềm năng nổi bật nhất trong phát triển hoạt động kinh tế nào sau đây?

A. Kinh tế biển. B. Sản xuất lương thực.

C. Thủy điện. D. Khai thác khoáng sản.

**Câu 10.** Hiện nay vấn đề bảo vệ và phát triển rừng ở các tỉnh cực Nam Trung Bộ có vai trò hết sức quan trọng, chủ yếu vì

A. rừng cung cấp nhiều nguyên liệu cho công nghiệp chế biến.

B. mang lại nguồn thu nhập lớn, nâng cao đời sông người dân.

C. rừng bảo vệ nước ngầm, hạn chế nguy cơ hoang mạc hóa; các thiên tai sạt lở đất, lũ lụt.

D. Có tiềm năng lớn để phát triển du lịch sinh thái, nghĩ dưỡng.